

Bản án số: 66/2022/HSST

Ngày: 22 - 7 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thành

2. Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Giao - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 22/7/2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 140/2021/TLST-HS, ngày 30 tháng 12 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HS ngày 14/01/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1997 tại C, Hải Dương; nơi cư trú: Khu dân cư số 8, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Vũ Thị Đ; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/7/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

2. Vũ Đình P, sinh năm 2001 tại C, Hải Dương; nơi cư trú: Khu dân cư số 8, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn N và bà Nguyễn Thị D; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

** Những người làm chứng:*

1. Trần Văn Q, sinh năm 2003; vắng mặt.

2. Cao Văn H, sinh năm 2003; vắng mặt.

3. Vũ Anh T1, sinh năm 1997; vắng mặt.

4. Lưu Văn D, sinh năm 2002; vắng mặt.
5. Đào Xuân T2, sinh năm 2003; vắng mặt.
6. Vũ Hồng Q, sinh ngày 17/5/2004; vắng mặt.
7. P Văn B, sinh ngày 20/8/2004; vắng mặt.
- *Người đại diện theo pháp luật của P Văn B*: Bà Phạm Thị C, sinh năm 1956; Địa chỉ: Khu dân cư số 1, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.
8. Anh Đoàn Văn H, sinh năm 2002; vắng mặt.
9. Anh Lương Hồng S, sinh năm 2002; vắng mặt.
10. Anh Nguyễn D L, sinh năm 2002; vắng mặt.
11. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2002; vắng mặt.
12. Anh Trần Thế A, sinh năm 2002; vắng mặt.
13. Anh Đào Văn L, sinh năm 2002; vắng mặt.
14. Anh Nguyễn Trọng C, sinh năm 2000; vắng mặt.
15. Anh Nguyễn Đình T3, sinh năm 2002; vắng mặt.
16. Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 2002; vắng mặt.
17. Anh Nguyễn Đức M, sinh ngày 19/4/2004; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn cá nhân với Cao Văn H nên chiều ngày 04/12/2020, Trần Văn Q đã nhắn tin qua mạng Internet hẹn gặp H để giải quyết mâu thuẫn. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Q nhắn tin, gọi điện qua ứng dụng Messenger cho Đào Xuân T2 và Nguyễn Văn T, Nguyễn Đình T3, Nguyễn Hữu Đ, đều trú tại khu dân cư T, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương đi cùng Q đến gặp H để giải quyết mâu thuẫn. Đồng thời, Q điều khiển xe máy đi tới nhà Đoàn Văn H, ở khu dân cư N, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Tại đây, Q gặp và rủ H và Lưu Văn D, Lương Hồng S, Đào Văn L, Nguyễn Đức M cùng đi giải quyết mâu thuẫn với H và hẹn tối lên quảng trường S.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, Q cùng D, T3, Trường đi ra quảng trường S, thuộc khu dân cư Trần Hưng Đạo, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương gặp T2, H, Lâm, S, Mạnh, Trần Thế A, Nguyễn D L và một số đối tượng khác (chưa xác định được nhân thân, lý lịch). Trần Văn Q bảo Đào Xuân T2 đi cùng một người thanh niên tên Nam (chưa rõ lý lịch cụ thể) về phòng trọ của Q và xuống khu vực cây xăng ở quán Xui, phường Cộng Hòa để lấy hung khí đánh nhau với H. Sau đó,

T2 điều khiển xe máy của Q để chở Nam đi về phòng trọ của Q. Nam đi vào phòng lấy 02 ống tuýp sắt tiết diện hình vuông mang ra để lên cạnh xe và T2 tiếp tục chở Nam đi xuống cây xăng ở quán Xui. Nam lấy từ một người đàn ông (chưa rõ lý lịch cụ thể) 01 chiếc túi dạng túi vợt cầu lông màu xanh đen, Nam mang để lên cạnh xe và cùng T2 quay trở lại quảng trường S. Q bỏ túi vợt cầu lông ra thì thấy bên trong có 02 con dao phớ, 01 con dao mèo, Q cho hai thanh ống tuýp sắt vào trong túi rồi để lại lên xe. Sau đó, Q bảo mọi người đi cùng lên phường Phả Lại để tìm và giải quyết mâu thuẫn với Cao Văn H. D điều khiển xe máy chở Q cùng T2, T3, Trường, H, Lâm, S, Thế Anh, Linh, Mạnh, Nam và một số đối tượng khác đi về phường P, thành phố C để gặp nhóm của H. Khi nhóm Trần Văn Q đi tới khu vực quán karaoke Queen, địa chỉ tại phường Văn An, thành phố Chí Linh nhưng không gặp nhóm của H nên Q bảo cả nhóm đi về quảng trường S để đợi nhóm H. Trên đường đi về thì S, L đi chơi, Lâm đi về nhà trước và không quay về quảng trường S cùng Q.

Sau khi hẹn Trần Văn Q ra quán karaoke Queen thì Cao Văn H và Vũ Đình P cùng đi nhưng không gặp Q nên tiếp tục hẹn gặp tại nhà hàng 559. Sau đó, H và P cùng đi đến nhà Vũ Anh T1 ở khu dân cư số 9, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương và gặp thêm Vũ Thanh T đang ở nhà Tuấn. H rủ Tuấn, T cùng đi giải quyết mâu thuẫn với Q, T và Tuấn đồng ý. H và P đi về nhà lấy 02 ống tuýp sắt tiết diện hình tròn để lên xe rồi quay lại nhà Tuấn, sau đó cả nhóm đi đến ngã ba Thủy, phường Phả Lại thì H gặp Vũ Hồng Q đi cùng với P Văn B nên H rủ Q và Bằng đi cùng mình giải quyết mâu thuẫn với Q. Sau khi nhóm của H đi tới điểm hẹn tại quán karaoke Queen và nhà hàng 559 nhưng không gặp Q và tiếp tục hẹn Q tại quảng trường S. Khi đi tới khu vực quảng trường S giáp với đường Trần Hưng Đạo, H nhìn thấy nhóm của Q đang đứng ở quảng trường, H cầm 01 tuýp sắt và đưa cho Tuấn cầm 01 tuýp sắt. Tuấn đi về phía nhóm của Q hỏi “*ai là Q*”, Q nói “*em*”, Tuấn nói tiếp “*ai xích mích với đội Phả Lại thì nói chuyện cho xong*”. Lúc này, Q hô lên “*anh em đâu, đồ đâu giết chúng nó*” và Q cúi người xuống túi để ở trên xe định mở lấy hung khí thì Tuấn lao tới vọt một cái vào lưng Q. H cầm ống tuýp cùng T, P, Q, Bằng đuổi đánh Q thì Q bỏ chạy về hướng bậc lên xuống quảng trường khoảng 25m thì bị vấp ngã. Khi nhóm của H đuổi kịp Q thì H và Tuấn dùng ống tuýp đánh vào người Q; T, Q, P, Bằng dùng chân tay đánh Q. Khi Q ngã xuống thì nhóm của H quay lại thấy Lưu Văn D cầm một con dao phớ màu đen. Nhóm của H tiếp tục chạy về hướng của D vừa đuổi vừa chửi bới. Nhóm Q bỏ chạy, trong khi đuổi nhóm của Q thì Tuấn nhặt được 01 con dao phớ và cầm trên tay đuổi theo. Nhóm của Q bỏ

chạy xuống vỉa hè và lòng đường Trần Hưng Đạo. H, Q, Bằng, P dừng lại, Tuấn và T tiếp tục đuổi tới khu vực vỉa hè. Lưu Văn D cầm theo con dao phớ bỏ chạy cùng những người khác qua vỉa hè ra giữa lòng đường rồi nhặt hai viên gạch ném về phía nhóm của H. T nhặt một viên gạch để ném lại về phía D và nhóm của Q nhưng đều không trúng ai. Sau đó, D cùng nhóm Q bỏ chạy về phía đường hướng ra siêu thị Vincom. Lúc này, Q đứng dậy đi sang đường rồi vòng về hướng siêu thị Vincom. Sau đó, H, Tuấn, T, Q, P, Bằng không tiếp tục đuổi nữa và đi về. Ngay khi nhóm của Cao Văn H đánh Q thì Nguyễn Văn T, Đoàn Văn H, Nguyễn Đức M, Trần Thế A bỏ chạy, Nguyễn Đình T3 ngồi trên xe máy cách vị trí Q khoảng 5m và không có hành động gì tham gia gây rối trật tự công cộng.

Vụ việc đông đảo tượng sử dụng hung khí, đuổi đánh nhau tại khu vực quảng trường S, trung tâm thành phố Chí Linh, nơi có nhiều người đến vui chơi, tập thể dục, giải trí, gây tâm lý hoang mang, sợ hãi cho người dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự.

Sau khi xảy ra vụ việc, Trần Văn Q xác định chỉ bị thương tích nhẹ, từ chối giám định và không đề nghị bồi thường gì về trách nhiệm dân sự.

Bản Cáo trạng số 85/CT-VKS-CL ngày 08/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Vũ Đình P về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thành khẩn khai nhận như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh T; Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Đình P; Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T và bị cáo Vũ Đình P phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Về hình phạt: Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T từ 30 - 33 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam

08/7/2021. Xử phạt: Bị cáo Vũ Đình P từ 27 - 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 - 60 tháng, kể từ ngày tuyên án 22/7/2022. Giao bị cáo Vũ Đình P cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Thanh T và Vũ Đình P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn từ trước với Cao Văn H nên khoảng 21 giờ ngày 04/12/2020, Trần Văn Q hẹn gặp H tại khu vực Quảng trường S thuộc khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương để giải quyết mâu thuẫn. Trước khi đi Trần Văn Q bảo Đào Xuân T2 và một thanh niên tên N (chưa xác định được nhân thân, lý lịch) về phòng trọ của Q chuẩn bị hung khí gồm: 01 ống kim loại dài 74cm; 01 ống kim loại dài 72cm, đều có tiết diện hình trụ vuông, cạnh là 2cm; 01 con dao phớt, có chiều dài 57cm, chuôi dao bằng gỗ, dài 10cm và 01 con dao mèo dài 56cm, phần rộng nhất là 6cm, dao có một đầu nhọn, một cạnh sắc. Tại quảng trường S, Trần Văn Q hô hào, khởi xướng, Lưu Văn D có hành vi cầm dao phớt dài 57cm và nhặt hai viên gạch ném về phía nhóm của Cao Văn H. Trước khi đi đến quảng trường S, Cao Văn H và Vũ Đình P về nhà H lấy 02 tuýp sắt nên trong khi xảy ra xô xát, Cao Văn H cùng Vũ Anh T1 có hành vi sử dụng mỗi người một tuýp sắt hình trụ tròn, dài hơn 80cm, đường kính khoảng 3cm, một đầu được sơn màu đỏ để đuổi đánh Trần Văn Q và những người trong nhóm của Q; Nguyễn Thanh T, Vũ Đình P, P Văn B, Vũ Hồng Q sử dụng tay chân cùng bị can Cao Văn H và Vũ Anh T1 đấm, đá bị can Trần Văn Q. Trong khi đuổi

theo nhóm của Q, Nguyễn Thanh T có hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm là gạch để ném về phía nhóm Q.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T, Vũ Đình P và các đối tượng tham gia là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an T2 công cộng, quy tắc, sinh hoạt, đi lại, làm việc, vui chơi... ở nơi công cộng, là khách thể được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Các bị cáo đều trên 18 tuổi, có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo đã tham gia cùng với các đối tượng khác thực hiện hành vi: Tập trung đông người, sử dụng dao, gậy, gạch đuổi đánh nhau trong thời gian khoảng 15 phút, tại khu vực chính của quảng trường S, trung tâm thành phố C, nơi có nhiều người đến vui chơi, tập thể dục, giải trí; gây tâm lý hoang mang, sợ hãi cho người dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự. Do vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh T và Vũ Đình P về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo thì thấy rằng đây là vụ án đồng phạm. Trong đó, Q và H là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo, hô hào những người khác và trực tiếp tham gia việc gây rối trật tự nơi công cộng nên cùng giữ vai trò đầu vụ. Tuấn và D là người trực tiếp cầm hung khí và tham gia đánh nhau. Cả 02 đều là người thực hành tích cực nên giữ vai trò sau Q và H. Bị cáo T là người tham gia đánh nhau với nhóm của Q sau Tuấn, H, thực hiện việc đá bằng tay chân, đồng thời có nhặt gạch ném nhóm của Q. Do vậy, T giữ vai trò sau Q, H, Tuấn, D. Bị cáo P có đi cùng với H lấy tuýp sắt, nhưng chỉ dùng tay chân tham gia đánh nhau với nhóm của Q. Do vậy, P giữ vai trò sau bị cáo T. T2 là người chuẩn bị hung khí cho nhóm của Q và cùng tham gia đi cùng Q, nhưng không trực tiếp cầm Hung khí để tham gia việc đánh nhau nên giữ vai trò sau bị cáo P. Q và B có đi cùng với nhóm của H, có tham gia đánh nhau với nhóm của Q nhưng chỉ sử dụng tay, chân, không có hung khí nên giữ vai trò sau cùng sau T2.

[5] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy rằng:

Bị cáo T không có tiền án, tiền sự; có nhân thân tốt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo P không có tiền án, tiền sự; có nhân thân tốt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội; bị cáo tích cực tham gia phong trào phòng chống dịch Covid 19, được Ủy ban nhân dân phường P xác nhận. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, vị trí, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly khỏi xã hội một thời gian đối với bị cáo Nguyễn Thanh T mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo Vũ Đình P được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự; có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này luôn tôn trọng quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm, chưa bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, do vậy, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa P nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ: 02 (hai) viên gạch nung đỏ bị vỡ, một viên kích thước (13x9x5)cm, một viên kích thước (7x9x5)cm; 01 túi xách (túi đựng vợt cầu lông) màu xanh đen, có kích thước dài 71cm, rộng 10cm, phần mặt túi có dòng chữ PRO ACE, phần mặt túi rộng nhất có kích thước 28cm, nhỏ nhất kích thước 21cm; 01 ống kim loại sáng màu dài 74cm, tiết diện hình trụ vuông, có chiều dài cạnh là 2cm; 01 ống kim loại sáng màu dài 72cm, tiết diện hình trụ vuông, có chiều dài cạnh là 2cm; 01 con dao phớ, có chiều dài 57cm, mặt lưỡi bằng kim loại, phần mặt lưỡi rộng nhất là 5cm, hẹp nhất là 3cm, chuôi dao bằng gỗ, dài 10cm, mặt lưỡi dao dài 47 cm, có một cạnh sắc; 01 con dao mèo dài 56cm, mặt lưỡi dao bằng kim loại dài 38cm, phần rộng nhất là 6cm, dao có một đầu nhọn, một cạnh sắc, phần sống dao dày 0,6cm, chuôi dao dài 18cm, làm bằng gỗ, bên ngoài được quấn 5 vòng tròn kim loại màu nâu; 01 tuýp sắt hình trụ tròn, dài 80,5cm, đường kính 3cm, một đầu được sơn màu đỏ dài 4cm; 01 tuýp sắt hình trụ tròn, dài 81cm, đường kính 3cm, một đầu được sơn màu đỏ dài 6cm; 01 con dao phớ bằng kim loại màu trắng, dài 58cm, phần lưỡi dao dài 45cm, rộng 4,5cm,

mặt lưỡi dao có một cạnh sắc, chuôi dao bằng kim loại màu trắng dài 13cm; Cao Văn H giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, bị nứt vỡ màn hình, màu trắng bạc, số IMEI: 35836106230758, bên trong không lắp sim điện thoại. Số vật chứng này đã được xử lý tại bản án số 95/2021/HSST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, do vậy, không xem xét, xử lý trong vụ án này.

[10] Đối với hành vi của Trần Văn Q, Lưu Văn D, Đào Xuân T2, Cao Văn H, Vũ Anh T1, Vũ Hồng Q, P Văn B đã bị Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh xét xử sơ thẩm tại bản án số 95/2021/HSST ngày 30/9/2021 (Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phúc thẩm tại bản án số 17/2022/HS-PT ngày 23/3/2022). Do vậy, không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[11] Đối với người thanh niên tên N cùng đi lấy hung khí với Đào Xuân T2 và người đàn ông đưa hung khí cho N hiện chưa xác định được nhân thân, lý lịch cụ thể, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

[12] Đối với hành vi của Nguyễn Đình T3, Nguyễn Văn T, Đoàn Văn H, Lương Hồng S, Đào Văn L, Nguyễn Đức M, Nguyễn D L, Trần Thế A. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra quyết định trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung để xem xét thêm về hành vi của các đối tượng trên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đã có văn bản trả lời xác định hành vi của các đối tượng trên hiện chưa đủ căn cứ để xác định tham gia gây rối trật tự công cộng, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

[13] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thanh T và Vũ Đình P bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh T.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Đình P.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T và bị cáo Vũ Đình P phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T **31 (Ba mươi mốt)** tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 08/7/2021.

- Xử phạt: Bị cáo Vũ Đình P **28 (Hai mươi tám)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 56 (*năm mươi sáu*) tháng, kể từ ngày tuyên án 22/7/2022.

Giao bị cáo Vũ Đình P cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Thanh T và Vũ Đình P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thanh T và bị cáo Vũ Đình P có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Chí Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Giang